

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 29 tháng 01 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Huỳnh Văn Tới**

2/ Ông **Hồ Quang Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Là Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Thanh Sang** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Minh T, Sinh ngày 05/8/1979, tại Cà Mau.

Nơi đăng ký thường trú: Không có; nơi ở hiện tại: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh N; con bà: Nguyễn Thị N1; vợ và con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 12 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 32 ngày 08/3/2002.

- Bị Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt 18 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 26 ngày 13/9/2002.

Tổng hợp hình phạt của 02 bản án, bị cáo Tân chấp hành hình phạt chung là 12 năm 03 tháng 20 ngày tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2014; các án phí hình sự và tiền thu lợi bất chính đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét miễn thi hành vào các ngày 19/9/2008, ngày 01/9/2010.

- Bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Bắt giữ

người trái pháp luật” tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 46 ngày 26/4/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2017; các án phí hình sự đã được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T1 xét miễn thi hành vào ngày 22/8/2022.

- Bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng tại Quyết định số 14 ngày 03/7/2019, chấp hành xong quyết định ngày 05/8/2020.

Bị cáo T bị tạm giữ ngày 08/7/2023 đến nay (bị cáo T bị tạm giam có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại – Có mặt:*

1/ Ông **Phạm Minh T2**, sinh năm 1971.

2/ Bà **Lê Út H**, sinh năm 1973.

3/ Ông **Lê Tấn T3**, sinh năm 1977.

4/ Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1969.

Cùng trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tân được Nguyễn Tuấn E thuê canh giữ sò tại bãi nuôi sò thuộc Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Khoảng 01 giờ ngày 06/7/2023, T phát hiện có ánh đèn tại bờ kè trong khu vực đang nuôi sò, sợ có người vào trộm sò nên T mang theo đèn pin và súng tự chế đi bộ đường bờ kè đến nơi phát hiện có ánh đèn. Lúc này P, H, T3 và T2 đang đục hào bám vào trụ bờ kè, khoảng cách giữa mỗi người khoảng 20 mét. T đi đến chỗ T2 đang đục hào để kiểm tra xem T2 có trộm sò không, rồi T đi đến vị trí P đang đục hào và nói “bãi nuôi sò của người ta vào đây đục hào, tôi đã nhắc nhở hoài mà còn vào”, P trả lời “tôi đục hào chứ đâu có phá của chú đâu”, T nói tiếp “đục hào gì ban đêm rồi lấy trộm sò của người ta sao hay, tội mày bước lên, không lên tao bắn chết tội mày”.

T dùng cây sồng dừa nước có sẵn trên bờ kè đánh từ trên xuống vào đầu P 01 cái thì P bơi ra xa bờ kè, T dùng cây sồng dừa nước đánh tiếp cái nữa nhưng không trúng. T đi đến vị trí T2 đang đục hào chĩa mũi súng vào trán T2, do có sồng biển đánh T2 bị trượt chân nên mũi súng trượt vào vùng mặt T2 làm trầy xước hai bên mũi, T dùng cây sồng dừa nước đánh 02 cái vào hai bên vai T2 và nói “mày đi khỏi chỗ này liền, đồ đạc bỏ lại hết, mày ở đây tao bắn chết mẹ mày”. Bị đe dọa nên T2 bỏ lại sọt đựng hào bằng nhựa chứa khoảng 30 kg hào và cùng dụng cụ đục hào. T đi đến vị trí T3 đang đục hào chửi T3 và nói “tao kêu mày lên sao mày không lên”, khi T3 chuẩn bị leo lên bờ kè thì T dùng mũi súng chọt vào vùng trán T3, T3 né nên không trúng, khi T3 đang leo lên bờ kè thì T dùng cây sồng dừa nước đánh liên tiếp nhiều cái vào lưng và vai T3. H đến can ngăn và năn nỉ T đừng đánh T3 nữa thì bị T

dùng tay đánh trúng vào mặt H 01 cái và nói “tao bắn mày chết mẹ, một lần này thôi nghe”.

Lúc này, ông L làm nghề đặt lợp cua đá gần đó đến cản ngăn. Sau khi bị T đánh và đe dọa, P và H năn nỉ T cho lấy lại 04 sọt đựng hàu nhưng T không cho và nói “tao lấy hết, không trả con nào hết, tui mày không đi còn xin hủ tao bắn chết mẹ à”. Khi xin lấy lại 04 sọt hàu không được thì H xin T cho lấy lại điện thoại di động đang treo ở miệng sọt đựng hàu, T đồng ý và nói “cho lấy điện thoại, để lại sọt Hàu cho tao”. H lấy lại điện thoại cùng với T2, T3 và P bỏ đi đến nơi đậu vỏ lãi. T xuống bãi khiêng 04 sọt đựng hàu cùng dụng cụ đục hàu gồm búa, đục và kính lặn nước lên bờ kè rồi nhờ người đàn ông chưa rõ lai lịch đang đậu vỏ máy bên ngoài bờ kè đưa 04 sọt đựng hàu và dụng cụ đục hàu xuống vỏ chuyển vào bến gần nhà. Tân khiêng 04 sọt đựng hàu cùng dụng cụ đục hàu để sang vỏ của T rồi ngủ tại vỏ đến khoảng 08 giờ cùng ngày. Lúc này, nước lớn nên T điều khiển vỏ chở 04 sọt hàu đậu tại bến ngay chòi giữ sò để chờ P, H, T2 và T3 đến cho lại nhưng không thấy ai đến. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T thấy hàu gần chết nên khiêng 02 sọt hàu lên chòi giữ sò cho Quách Văn T4 là người giữ sò chung với T, số hàu T cho T4, T4 thấy hàu chết có mùi hôi nên cho T5 một ít, số còn lại T4 đổ bỏ; 02 sọt hàu còn lại T đem lên nhà. Khi cho hàu T4 và đem hàu lên nhà, thì T nói với T4 và Nguyễn Thị K (vợ T) là “mấy người vào đục hàu trong bãi sò bị Tân rượt bỏ lại, Tân chờ họ quay lại để cho lại nhưng không thấy, hàu gần hư nên đem về ăn được thì ăn”. T và K chia cho những người khác và để lại một ít để ăn; còn đục, búa, kính lặn nước và súng bắn đạn còn thì T để tại vỏ ngay bến lên nhà T.

Sau khi vụ việc xảy ra, bà H đến Đoàn Biên phòng S trình báo.

Ngày 07/7/2023, Đoàn Biên phòng S chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tài sản của các bị hại, bị T chiếm đoạt như sau:

Lê Út H: Khoảng 30kg hàu sống, 02 cây đục bằng kim loại, 01 cây búa thâu, 01 kính dùng để lặn nước và 01 cái sọt bằng nhựa.

Lê Tấn T3: Khoảng 30kg hàu sống, 04 cây đục bằng kim loại, 01 cây búa bằng kim loại, 01 kính dùng để lặn nước và 01 cái sọt nhựa.

Nguyễn Minh T6: Khoảng 30kg Hàu sống, 02 cây đục bằng kim loại, 01 cây búa bằng kim loại, 01 kính lặn nước và 01 cái sọt nhựa.

Nguyễn Thị P: Khoảng 30kg Hàu sống, 04 cây đục bằng kim loại, 01 cây búa đầu bằng kim loại và 01 cái sọt bằng nhựa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 34/KL-ĐGTS ngày 24/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện T, tỉnh Cà Mau, kết luận giá trị tài sản của các bị hại do bị cáo chiếm đoạt như sau:

Lê Út H: 30 kg Hàu sống x 28.000 đồng = 840.000 đồng; 02 cây đục bằng kim loại màu đen x 17.000 đồng = 34.000 đồng; 01 cây búa thâu đầu búa bằng kim loại,

cán bằng gỗ = 45.000 đồng; 01 kính dùng để lặn nước = 90.000 đồng; 01 sọt bằng nhựa = 80.000 đồng, tổng số tiền thiệt hại là 1.089.000 đồng.

Lê Tấn T3: 30 kg Hàu sống x 28.000 đồng = 840.000 đồng; 04 cây đục bằng kim loại x 17.000 đồng = 68.000 đồng; 01 cây búa cán bằng gỗ dài 12cm, đầu búa bằng sắt hình trụ = 45.000 đồng; 01 kính dùng để lặn nước = 80.000 đồng (90.000 đồng); 01 sọt bằng nhựa = 80.000 đồng, tổng số tiền thiệt hại là 1.123.000 đồng.

Nguyễn Minh T6: 30 kg Hàu sống x 28.000 đồng = 840.000 đồng; 02 cây đục bằng kim loại màu đen x 17.000 đồng = 34.000 đồng; 01 cây búa đầu búa bằng kim loại, cán bằng gỗ = 45.000 đồng; 01 kính dùng để lặn nước = 90.000 đồng; 01 sọt bằng nhựa có treo 04 cái phao = 120.000 đồng, tổng số tiền thiệt hại là 1.129.000 đồng.

Nguyễn Thị P: 30 kg Hàu sống x 28.000 đồng = 840.000 đồng; 04 cây đục bằng kim loại màu đen x 17.000 đồng = 68.000 đồng; 01 cây búa đầu búa bằng kim loại, cán bằng gỗ = 45.000 đồng; 01 sọt bằng nhựa = 80.000 đồng, tổng số tiền thiệt hại là 1.033.000 đồng.

Tổng số tiền thiệt hại của 04 bị hại là: 4.374.000 đồng.

Tại Bản kết luận định số: 385/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh C, kết luận: Khẩu súng gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng tương tự vũ khí quân dụng, là súng còn được chế tạo thủ công. Hiện tại súng không sử dụng để bắn được.

Đồ vật thu giữ chưa xử lý:

01 sọt bằng nhựa màu vàng, 01 sọt bằng nhựa màu xanh, 02 sọt bằng nhựa màu đỏ, 02 kính lặn nước viền bằng kim loại màu trắng, quay bằng nhựa màu đen, 02 cây đục bằng kim loại dài 12cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 15cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 18cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 27cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 16cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 17cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 18,5cm, 01 cây búa đầu bằng kim loại cán bằng gỗ, 01 cây súng tự chế bằng nhựa màu xanh dài 1,16m.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Tuấn E đã khắc phục thay cho bị cáo cho các bị hại mỗi người số tiền 6.000.000 đồng, các bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đồng thời các bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Đối với số tiền mà ông Tuấn E bỏ ra khắc phục thay cho bị cáo, ông Tuấn E không có yêu cầu bị cáo phải trả lại ở vụ án này.

Tại Cáo trạng số: 105/CT-VKS ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 105/CT-VKS ngày

29/11/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Cướp tài sản".
- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 3 đến 3 năm 6 tháng tù.
- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 sọt bằng nhựa màu vàng, 01 sọt bằng nhựa màu xanh, 02 sọt bằng nhựa màu đỏ, 02 kính lặn nước viền bằng kim loại màu trắng, quay bằng nhựa màu đen, 02 cây đục bằng kim loại dài 12cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 15cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 18cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 27cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 16cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 17cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 18,5cm, 01 cây búa đầu bằng kim loại cán bằng gỗ, 01 cây súng tự chế bằng nhựa màu xanh dài 1,16m.

Bị cáo và các bị hại thống nhất và không tham gia tranh luận với bày luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo chỉ yêu cầu xem xét áp dụng cho bị cáo hình phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi:

[2.1] Về tội danh:

Vào khoảng 01 giờ ngày 06/7/2023, tại bãi nuôi sò của ông Nguyễn Tuấn E thuộc Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; bị cáo là người được ông Tuấn E thuê canh giữ sò.

Bị cáo phát hiện ông T6, ông T3, bà P, bà H1 vào bãi sò để đục hàu, thì bị cáo không cho, bị cáo đã dùng súng bắn còn không còn sử dụng được đe dọa bắn, dùng đoạn bập dừa nước và dùng tay đánh ông T6, ông T3, bà P, bà H1, làm cho ông T6, ông T3, bà P, bà H1 hoảng sợ, không dám chống cự, để từ đó bị cáo chiếm đoạt của các bị hại khoảng 120kg hàu sống, 12 cây đục bằng kim loại, 04 cây búa đầu, 03 kính dùng để lặn nước và 04 cái sọt bằng nhựa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 34/KL-ĐGTS ngày 24/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện T, tỉnh Cà Mau kết luận thì tổng số tiền bị thiệt hại của ông T6, ông T3, bà P và bà H1 là 4.374.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của các bị hại đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự, quy định: “Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm”.

Từ đó, Cáo trạng số: 105/CT-VKS ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về áp dụng hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của các bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực nhận thức, biết rõ dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của các bị hại sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo lại xem thường pháp luật và thực hiện tội phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mặt khác, bị cáo có nhân thân không tốt, đã nhiều lần bị Tòa án các cấp xét xử và được Cơ quan có thẩm quyền cải tạo giáo dục với thời gian dài, nhưng bị cáo không biết sửa đổi bản chất của bản thân, nay lại thể hiện bản chất hung hăng và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với mức độ nghiêm trọng hơn.

Nên, cần phải được xử nghiêm bị cáo để răn đe và áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tiếp tục cải tạo và giáo dục bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội cũng xuất phát từ việc bị cáo nghi các bị hại vào khu vực bị cáo được thuê canh giữ sò để đục hào, sợ các bị hại trộm cắp sò hoặc dẫm lún sò dưới bãi. Ngoài ra, bị cáo cũng đã được ông Tuấn E (là người thuê bị cáo canh giữ sò) thay mặt bị cáo khắc phục xong tiền cho các bị hại, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo, cho thấy bị cáo là người làm thuê và không ổn định, nếu áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo thì gây khó khăn để thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, ông Tuấn E (là người thuê bị cáo canh giữ sò) đã thay mặt bị cáo, đã khắc phục cho mỗi bị hại số tiền 6.000.000 đồng.

Tại phiên toà hôm, các bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết gì khác.

Đối với số tiền mà ông Tuấn E bỏ ra khắc phục thay cho bị cáo, ông Tuấn E không có yêu cầu bị cáo phải trả lại ở vụ án này, nên Hội đồng xét xử không đưa ông Tuấn E tham gia tố tụng, trường hợp các bên có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết vụ án khác.

[2.5] Về vật chứng:

Các đồ vật của các bị hại:

01 sọt bằng nhựa màu vàng, 01 sọt bằng nhựa màu xanh, 02 sọt bằng nhựa màu đỏ, 02 kính lặn nước viền bằng kim loại màu trắng, quay bằng nhựa màu đen, 02 cây đục bằng kim loại dài 12cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 15cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 18cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 27cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 16cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 17cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 18,5cm, 01 cây búa đầu bằng kim loại cán bằng gỗ.

Tại phiên toà, các bị hại xác định tài sản bị thiệt hại đã được ông Tuấn E thay mặt bị cáo khắc phục cho mỗi bị hại số tiền 6.000.000 đồng, các đồ vật này các bị hại không có yêu cầu nhận lại. Đối với, 01 cây súng tự chế bằng nhựa màu xanh dài 1,16m của bị cáo, thì bị cáo cũng không có yêu cầu nhận lại.

Do đó, cần tịch thu tiêu huỷ theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[2.6] Đối với Quách Văn T4, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Mai T7, Thái Thị B, Trần Thị N2, Nguyễn Thị Ngân T8.

Khi được bị cáo cho hầu, thì những người này không biết hầu do bị cáo phạm tội mà có, không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn T1 không đề cập xử lý là có căn cứ.

[2.7] Đối với hành vi bị cáo dùng súng tự chế, dùng cây sổng dừa nước, dùng tay đánh các bị hại.

Các bị hại xác định không bị thương tích gì, riêng T6 bị trầy xước nhẹ ở vùng trán và mũi, các bị hại không có yêu cầu giám định và xử lý gì đối với bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ.

[3] Về án phí:

Do bị cáo đã bị kết án, nên cần buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ:

Điều 38; khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T **03** (ba) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 08/7/2023.

2/ Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

01 sọt bằng nhựa màu vàng, 01 sọt bằng nhựa màu xanh, 02 sọt bằng nhựa màu đỏ, 02 kính lặn nước viền bằng kim loại màu trắng, quay bằng nhựa màu đen, 02 cây đục bằng kim loại dài 12cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 15cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 18cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 27cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 16cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 17cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 18,5cm, 01 cây búa đầu bằng kim loại cán bằng gỗ, 01 cây súng tự chế bằng nhựa màu xanh dài 1,16m.

(Vật chứng được Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn T1 đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/11/2023).

3/ Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4/ Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh T và các bị hại Phạm Minh T2, Lê Út H, Lê Tấn T3, Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thành Quang